

## Phụ lục

### TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

#### Hỏi - Đáp về chính sách thuế đối với hàng nông sản nhập khẩu (NK)

*(Ban hành kèm theo Công văn số        /CTLĐO-TTHT ngày    /8/2024  
của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng)*

#### **Câu 1. Hàng nông sản NK có chịu thuế GTGT không?**

##### **Trả lời:**

Hàng nông sản NK thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT,

Cụ thể: “1. Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu. Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt, ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.”

*(Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính)*

#### **Câu 2. Trường hợp nông sản NK được đưa vào nội địa phục vụ SXKD, tiêu dùng, Doanh nghiệp NK nông sản bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu thương mại được quy định như thế nào?**

##### **Trả lời:**

- Trường hợp các doanh nghiệp NK nông sản (F0) sau đó bán cho các doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại để phục vụ sản xuất/kinh doanh (F1) thì thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, các F1 này tiếp tục bán cho các doanh nghiệp, hợp tác xã khác (F2) thì vẫn thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, cụ thể: “5. *Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.*”

*(Theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 2019/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính)*

#### **Câu 3. Trường hợp nông sản NK được đưa vào nội địa phục vụ SXKD, tiêu dùng, Doanh nghiệp NK nông sản bán cho các đối tượng khác (hộ, cá nhân**

**kinh doanh, tổ chức, cá nhân khác) ở khâu thương mại được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

- Trường hợp các doanh nghiệp hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm nông sản cho các đối tượng khác (hộ, cá nhân kinh doanh, tổ chức, cá nhân khác) để phục vụ SXKD, tiêu dùng thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo mức thuế suất 5%, cụ thể: *“Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này.”*

*(Theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính)*

**Câu 4. Trường hợp nông sản NK được đưa vào nội địa phục vụ SXKD, tiêu dùng, mà Doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp bán nông sản ở khâu kinh doanh thương mại được quy định như thế nào?**

**Trả lời:**

- Trường hợp các hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp bán nông sản ở khâu kinh doanh thương mại thì nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 1% doanh thu, cụ thể: *“Hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT khi bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì kê khai, tính nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 1% trên doanh thu.”*

*(Theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính)*

**Câu 5. Kê khai nộp thuế đối với hàng nông sản NK như thế nào?**

**Trả lời:**

Người nộp thuế kinh doanh mặt hàng nông sản thực phẩm đăng ký kê khai thuế theo phương pháp trực tiếp và phương pháp khấu trừ. Người nộp thuế kê khai thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính. Theo đó, NNT không kê khai riêng đối với hoạt động SXKD liên quan đến nông sản mà thực hiện khai chung trên các tờ khai, do vậy, không thể tách riêng được doanh thu phát sinh từ lĩnh vực nông sản trên các tờ khai GTGT, TNDN, cụ thể:

- Về thuế GTGT: Đối với người nộp thuế kê khai theo phương pháp khấu trừ: kê khai tờ khai mẫu 01/GTGT.

Theo đó:

+ Đối với số thuế mua vào của mặt hàng nông sản, thực phẩm nhập khẩu, người nộp thuế kê khai các chỉ tiêu [23a], [24a] là các chỉ tiêu liên quan đến HHDV nhập khẩu;

+ Đối với số thuế bán ra mặt hàng nông sản, thực phẩm, người nộp thuế kê khai các chỉ tiêu [30], [31] hoặc [32a] tùy thuộc vào từng đối tượng mua hàng hóa theo quy định của pháp luật; Đối với người nộp thuế kê khai theo phương pháp trực tiếp: kê khai theo mẫu số 04/GTGT.

- Về thuế TNDN: Người nộp thuế kê khai theo phương pháp Doanh thu – Chi phí (mẫu 03/TNDN) hoặc phương pháp tỷ lệ trực tiếp trên doanh thu (mẫu 04/TNDN) tùy theo phương pháp kê khai thuế đã đăng ký với CQT.

### **Câu 5. Khi cần hỗ trợ, xử lý vướng mắc về chính sách thuế?**

**Trả lời:**

Khi có vướng mắc, NNT liên hệ các số điện thoại sau đây để được hỗ trợ:

- Phòng TT-HT NNT Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng:

0263.3824468 - 0263.3532716 (*Hóa đơn*)

- Chi cục Thuế Khu vực Đà Lạt- Lạc Dương: 0263.3822026

- Chi cục Thuế Khu vực Đức Trọng - Đơn Dương: 0263.3841428

- Chi cục Thuế Khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm: 0263.3866742

- Chi cục Thuế Khu vực Lâm Hà - Đam Rông: 0263.3686796

- Chi cục Thuế Khu vực Đà Huoai - Đà Tẻh - Cát Tiên: 0263.3880338

- Chi cục Thuế huyện Di Linh: 0263.3873937

### **Câu 6. Khi cần hỗ trợ, xử lý vướng mắc khác?**

**Trả lời:** Khi có vướng mắc về các vấn đề khác, NNT liên hệ các số điện thoại sau đây để được hỗ trợ:

- Văn phòng - Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng: 0263.3823411

- Số điện thoại đường dây nóng của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng Kiểm tra nội bộ: 0263.3510407

- Số điện thoại Nhóm hỗ trợ hướng dẫn sử dụng về dịch vụ điện tử, hóa đơn điện tử của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng CNTT: 0263.3835561

### **Câu 7. Chi tiết nội dung tài liệu tuyên truyền xem ở đâu?**

**Trả lời:**

Chi tiết nội dung Tài liệu tuyên truyền kính mời NNT xem tại:

- Trang Fanpage Cục Thuế: <https://www.facebook.com/cucthuelamdong.ldo>
- Trang Zalo Cục Thuế: <https://zalo.me/cucthueldo>
- Trang Thông tin điện tử Cục Thuế: <http://lamdong.gdt.gov.vn>

**Trang Fanpage Cục Thuế  
tỉnh Lâm Đồng**



SCAN ME

**Trang Zalo Cục Thuế  
tỉnh Lâm Đồng**



SCAN ME